

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa người yêu cầu:

Bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đường H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông AG, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đường H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người phiên dịch tiếng Anh cho ông AG: Bà Trần Thị Trang N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Nơi công tác: Khách sạn T, Đường K, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Đường H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông AG, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Đường H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

1/ Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Ngọc P và ông AG thỏa thuận giao cháu G, sinh ngày 30/12/2007 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông AG tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng Việt Nam) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

2/ Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc P và ông AG tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về quan hệ nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc P và ông AG xác nhận không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

4/ Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng Việt Nam) ông AG tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Việt Nam ông AG đã nộp tại Biên lai thu số 001298 ngày 05/02/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐN;
- Cục THADS TPĐN;
- UBND Thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THẨM PHÁN

Thái Thị Phi Yến